

Ngày 30/06/2025	15,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	-19.5%	-20.3%

Q2/25		
ROE	13.0%	+/- YoY ▲ 12.8%

Q2/25		
DT thuần	123	QoQ ▲ 111 ▲ 917%
		YoY ▲ 96.7 ▲ 368%
tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	135	YoY ▲ 97.9 ▲ 264%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	71.9	QoQ ▲ 66.0 ▲ 1120%
		YoY ▲ 57.8 ▲ 410%
tỷ VNĐ		

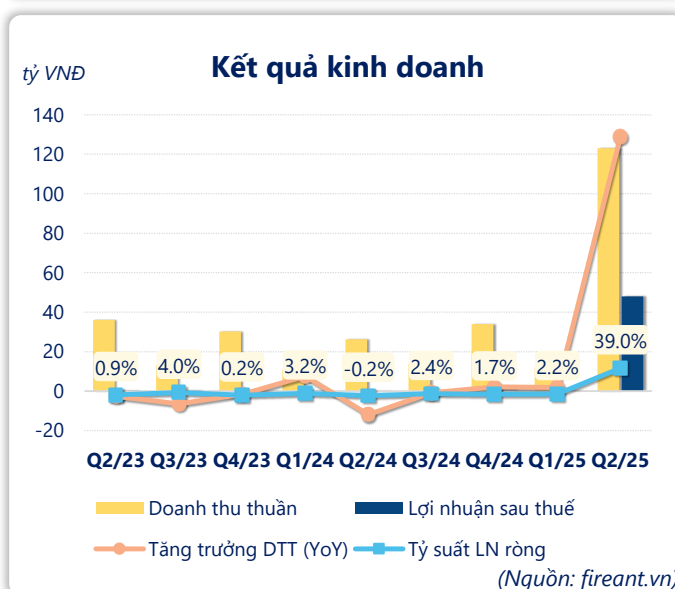
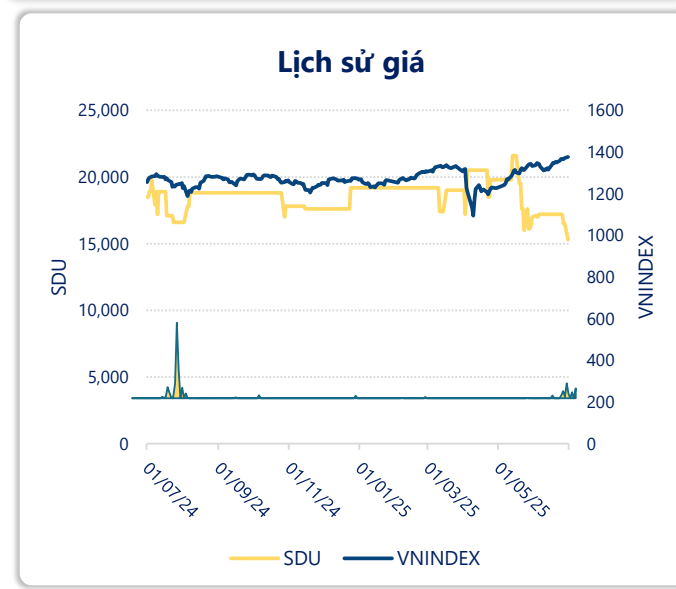
6T 2025		
LN gộp	77.8	YoY ▲ 58.1 ▲ 295%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	63.0	QoQ ▲ 62.7 ▲ 23232%
		YoY ▲ 57.7 ▲ 1080%
tỷ VNĐ		

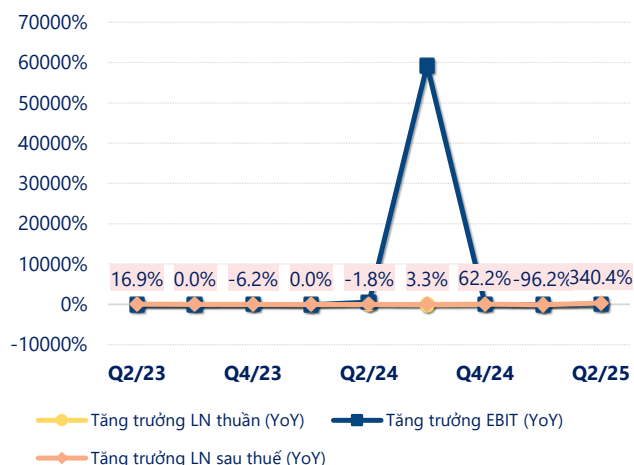
6T 2025		
LN thuần	63.3	YoY ▲ 57.5 ▲ 995%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	48.0	QoQ ▲ 47.7 ▲ 17660%
		YoY ▲ 48.1 ▲ 96006%
tỷ VNĐ		

6T 2025		
LN sau thuế	48.2	YoY ▲ 47.9 ▲ 16316%
tỷ VNĐ		

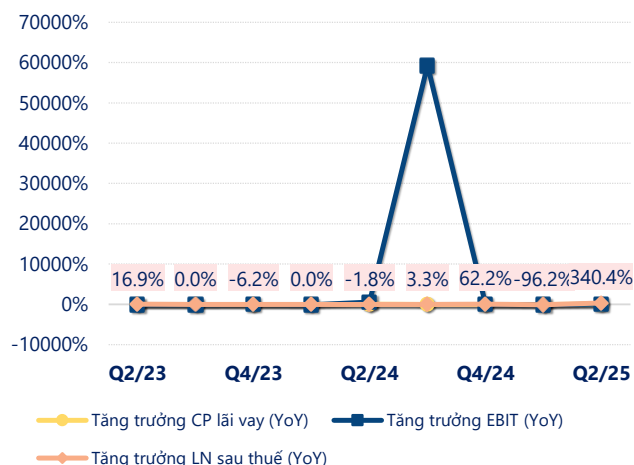


Tăng trưởng lợi nhuận



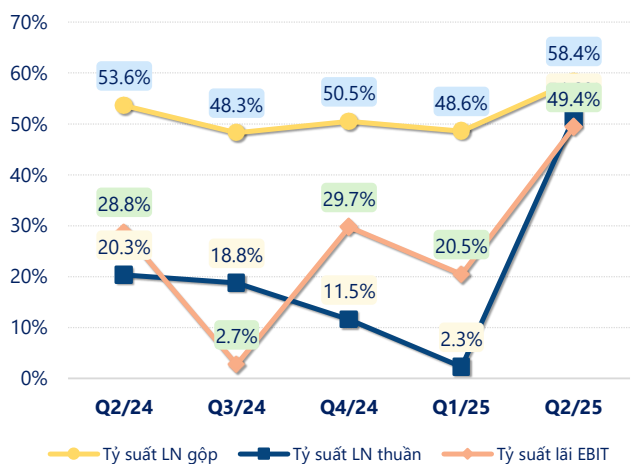
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



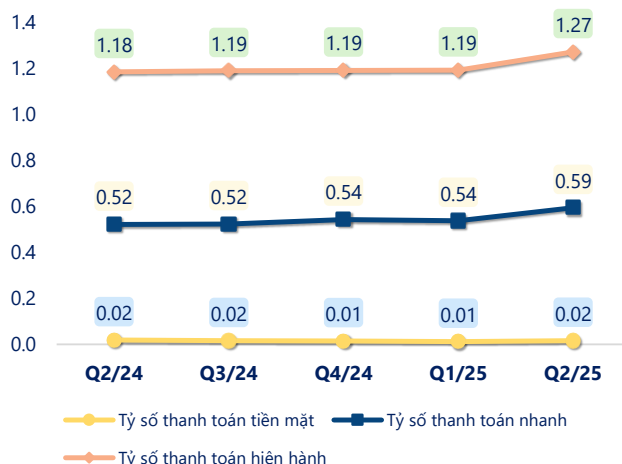
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



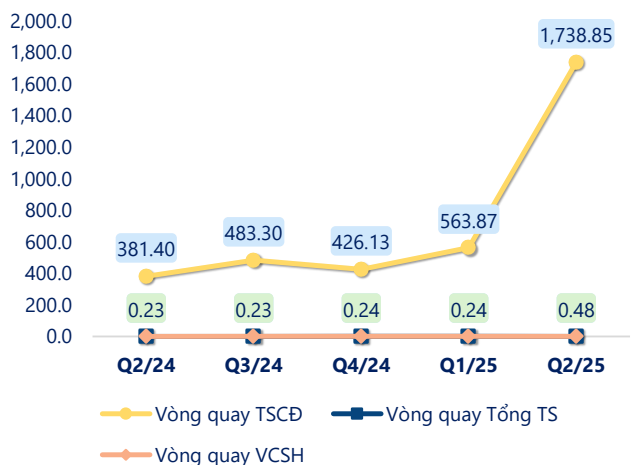
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



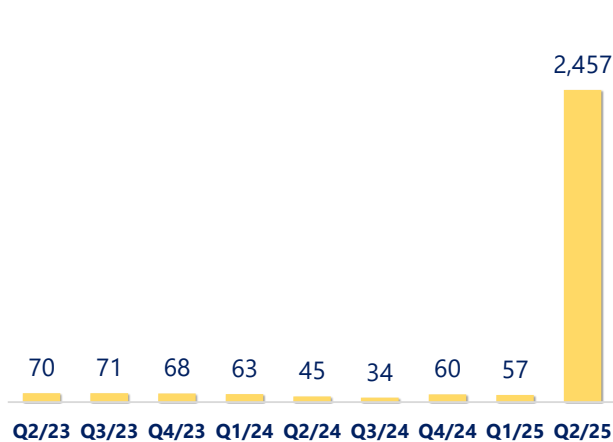
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	123	26.3	368%	135	37.1	264%
Giá vốn hàng bán	51.2	12.2	319%	57.4	17.4	229%
Lợi nhuận gộp	71.9	14.1	410%	77.8	19.7	295%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-10.3%	0.01	0.01	43.4%
Chi phí TC	3.31	5.46	-39.5%	5.52	7.63	-27.7%
Chi phí lãi vay	3.31	5.46	-39.5%	5.52	7.63	-27.7%
LN trong công ty LKLD	-0.07	-0.14	47.2%	-0.07	-0.14	46.7%
Chi phí bán hàng	1.01	0.00		1.01	0	
Chi phí QLDN	4.51	3.13	43.9%	7.92	6.15	28.8%
LN thuần từ HĐKD	63.0	5.34	1080%	63.3	5.78	995%
Lợi nhuận khác	-5.55	-3.25	-70.9%	-5.56	-3.32	-67.5%
LN trước thuế	57.4	2.09	2648%	57.7	2.46	2245%
Lợi nhuận sau thuế	48.0	-0.05	96006%	48.2	0.29	16316%
LNST của CĐ cty mẹ	48.0	-0.05	96006%	48.2	0.29	16316%

(Nguồn: fireant.vn)

